

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢM NGHÈO TẠI XÃ THƯỢNG NUNG, HUYỆN VÕ NHAİ TỈNH THÁI NGUYÊN

TRẦN THỊ HỒNG (*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ tình hình nghèo của người dân tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2016-2019, qua đó phân tích các nguyên nhân dẫn đến nghèo. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giảm nghèo tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

Từ khóa: Công tác xóa đói; chính sách xóa đói giảm nghèo.

Abstract: This article focused on poverty situation of people in Thuong Nung commune, Vo Nhai district, Thai Nguyen province in the 2016-2019 period. Causes of poverty were discussed and solutions were proposed to improve poverty mitigation in the upcoming time.

Keywords: Poverty mitigation; poverty mitigation policy.

Ngày nhận bài: 10/8/2020; Ngày sửa bài: 20/10/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2020.

Mở đầu

Ngày nay, đói nghèo đang trở thành một vấn đề cấp bách của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các nước chậm phát triển và đang phát triển. Mỗi quốc gia muốn thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững thì không thể không giải quyết vấn đề đói nghèo. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về xóa đói, giảm nghèo, được các tổ chức quốc tế và các nước đánh giá cao về sự quyết tâm chống nghèo đói của Chính phủ Việt Nam.

Thượng Nung là một xã vùng cao đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xã có 7 xóm, quy mô 4229 ha và 2131 nhân khẩu, 100% là đồng bào dân tộc thiểu số (Tày và Mông), đời sống chủ yếu dựa vào làm nương rẫy, trình độ dân trí còn thấp. Xã đã đạt được một số kết quả nhất định về việc giảm nghèo

trong thời gian qua, cụ thể: Giảm hộ nghèo từ 276 hộ năm 2016 xuống còn 203 hộ năm 2019 (giảm 15,67%); Số hộ cận nghèo từ 53 hộ năm 2016 tăng lên 87 hộ năm 2019 (Tăng 5,9%). Tuy nhiên, số hộ nghèo và cận nghèo vẫn còn chiếm tỉ lệ khá cao. Chẳng hạn: tính đến tháng 12 năm 2019, số hộ nghèo vẫn chiếm tới 38,66 %, còn số hộ cận là 16.5%. Xuất phát từ lí do trên, tác giả đã lựa chọn vấn đề *Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảm nghèo tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên* để nghiên cứu. Ở phạm vi bài viết này, tác giả làm rõ thực trạng nghèo của người dân, chỉ ra các nhóm nguyên nhân cơ bản dẫn đến nghèo và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảm nghèo ở xã Thượng Nung trong thời gian tới.

(*) TS. Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

1. Tình hình số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Thượng Nung giai đoạn 2016 - 2019

1. Giai đoạn 2016-2019, tình hình số hộ nghèo và cận nghèo tại xã Thượng Nung của huyện Võ Nhai được thể hiện ở Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Thực trạng số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Thượng Nung giai đoạn 2016 - 2019

Năm	Tổng số hộ dân cư	Số Hộ nghèo		Số hộ Cận nghèo	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2016	508	276	54,33	53	10,4
2017	514	253	49,22	69	13,4
2018	515	230	44,66	78	15,1
2019	525	203	38,66	87	16,5

(Nguồn: Báo cáo của xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai tháng 12/2019)

Số liệu từ Bảng 1 cho thấy, số hộ nghèo có xu hướng giảm qua các năm. Cụ thể: Năm 2016 tổng số hộ nghèo là 276 hộ, đến năm 2017 giảm xuống còn 253 hộ (Giảm 23 hộ); Năm 2018 giảm xuống còn 230 hộ và năm 2019 toàn xã chỉ còn có 203 hộ nghèo; trong khi đó, số hộ cận nghèo xu hướng tăng qua các năm. Cụ thể, năm 2016 có 53 hộ cận nghèo thì đến năm 2019 tăng lên 87 hộ (Tăng 34 hộ). Như vậy, có thể thấy trong cả giai đoạn 2016-2019, xã

đã giảm được số hộ nghèo trên địa bàn là 73 hộ trong khi hộ cận nghèo lại tăng thêm 43 hộ.

Số hộ nghèo và cận nghèo phân theo đối tượng cũng có xu hướng giảm hàng năm. Cụ thể: Hộ nghèo và cận nghèo thuộc diện người có công năm 2016 là 6 hộ thì đến năm 2019 giảm còn 4 hộ. Số hộ nghèo và cận nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội năm 2016 là 23 hộ, giảm xuống còn 16 hộ năm 2019 được thể hiện ở Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Số hộ nghèo phân theo đối tượng giai đoạn 2016-2019 tại xã Thượng Nung huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Năm	Hộ nghèo thuộc các nhóm đối tượng		Tổng
	Hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công	Hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	
2016	6	23	29
2017	6	23	29
2018	4	17	21
2019	3	16	19

(Nguồn: Báo cáo của xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)

Theo kết quả thống kê thì 7/7 xóm của xã Thượng Nung đều có hộ nghèo và cận nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo tại các xóm của xã Thượng Nung dao động từ 15% đến 93% có xu hướng giảm, thậm chí là giảm mạnh qua các năm trong giai đoạn 2016-2019. Chẳng hạn: xóm Lũng Luông, năm 2016 có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 93,3%, (114/116 hộ) nhưng đến năm 2019 giảm xuống còn 79,3% (92/116 hộ). Tiếp đến là xóm Lũng Hoài với 40/43 hộ nghèo năm 2016, chiếm 93%, có xu hướng tăng thêm 02 hộ vào năm 2018 nhưng năm 2019 chỉ còn 36/45 hộ, chiếm 80,0%. Xóm có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất là xóm An Thành năm 2016 với 12/79 hộ, chiếm 15% nhưng

đến tháng 12/2019 xóm giảm xuống còn 8 hộ, chiếm 9,6%.

Tỷ lệ hộ cận nghèo tại 7/7 xóm của xã Thượng Nung có xu hướng tăng nhẹ qua các năm trong giai đoạn 2016-2019. Trong đó, xóm có tỷ lệ hộ cận nghèo cao nhất là xóm Lục Thành với 18 hộ cận nghèo năm 2016, chiếm 29,03% đến năm 2019 tăng lên 21 hộ, chiếm 32,2%. Tiếp đến là Xóm Lũng Cà từ 4/34 hộ, năm 2016, chiếm 11,7% tăng lên 12 hộ, chiếm 28,6% năm 2019. Xóm Trung Thành từ 7/105 hộ, năm 2016, chiếm 6,7% tăng lên 18 hộ, chiếm 16,4% năm 2019, điều đó được thể hiện ở Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3: Thực trạng số hộ nghèo, cận nghèo tại 7/7 xóm thuộc xã Thượng Nung giai đoạn 2016-2019

Năm	Xóm thuộc xã	Tổng số hộ dân cư	Số hộ dân tộc thiểu số	Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
2016	An Thành	79	79	12	15,2	10	12,7
	Trung Thành	105	105	39	37,1	7	6,7
	Lục Thành	62	62	17	27,4	18	29,0
	Tân Thành	63	63	26	41,3	7	11,1
	Lũng Cà	34	34	28	82,4	4	11,8
	Lũng Hoài	43	43	40	93,0	3	7,0
	Lũng Luông	122	122	114	93,4	4	3,3
Tổng		508	508	276	54,33	53	10,4
2017	An Thành	80	80	12	15,0	8	10,0
	Trung Thành	108	108	33	30,6	12	11,1
	Lục Thành	61	61	13	21,3	18	29,5
	Tân Thành	63	63	22	34,9	12	19,0
	Lũng Cà	35	35	24	68,6	11	31,4
	Lũng Hoài	43	43	40	93,0	2	4,7
	Lũng Luông	124	124	109	87,9	6	4,8
Tổng		514	514	253	49,22	69	13,4

Năm	Xóm thuộc xã	Tổng số hộ dân cư	Số hộ dân tộc thiểu số	Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
				Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
2018	An Thành	81	81	8	9,9	5	6,2
	Trung Thành	108	108	30	27,8	16	14,8
	Lục Thành	63	63	10	15,9	19	30,2
	Tân Thành	62	62	14	22,6	18	29,0
	Lũng Cà	42	42	27	64,3	13	31,0
	Lũng Hoài	43	43	42	97,7	1	2,3
	Lũng Luông	116	116	99	85,3	6	5,2
Tổng		515	515	230	44,66	78	15,1
2019	An Thành	83	83	8	9,6	5	6,0
	Trung Thành	110	110	26	23,6	18	16,4
	Lục Thành	65	65	7	10,8	21	32,3
	Tân Thành	64	64	9	14,1	18	28,1
	Lũng Cà	42	42	25	59,5	12	28,6
	Lũng Hoài	45	45	36	80,0	5	11,1
	Lũng Luông	116	116	92	79,3	8	6,9
Tổng		525	525	203	38,66	87	16,5

(Nguồn: Báo cáo của xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tháng 12/2019)

Có được kết quả kể trên là do hàng năm Ủy ban nhân dân xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời phân công cụ thể từng thành viên phụ trách chỉ đạo theo dõi thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; gắn Chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, trọng điểm; coi đó là một trong những chương trình ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên đã mang lại hiệu quả cao cho mục tiêu giảm nghèo hàng năm của Xã.

Để có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn, tác giả đã phỏng vấn sâu 70 hộ gia đình tại 7 xóm của xã Thượng Nung. Cụ thể, xóm Trung Thành và xóm Lũng Luông, mỗi xóm 15 hộ, các xóm còn lại là

10 hộ/xóm. Kết quả thu được như sau:

Về đời sống của người dân: Kết quả phỏng vấn cho thấy có tới 50/70 hộ gia đình có đời sống còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt tại hai thôn Lũng Cà, Lũng Luông, bữa ăn hàng ngày của bà con nơi đây chủ yếu là ngô và rau dại được lấy ở rừng. Trên địa bàn xã hiện nay đã có công trình nước sạch phục vụ dân sinh, tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều hộ dân trong xã sử dụng nước tự nhiên cho sinh hoạt, trong đó phần lớn là dùng nước suối, nguồn nước sản xuất nông nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào nước trời.

Về nhà ở của người dân tại xã Thượng Nung: Qua khảo sát và phỏng vấn cho thấy còn phần lớn người dân nơi đây đang sống trong những ngôi nhà tạm bợ sập sệ, không kiên cố, chỉ một số rất nhỏ các hộ

gia đình sống dọc hai bên trục đường chính dẫn đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thượng Nung ở trong những ngôi nhà xây kiên cố.

Về giao thông đi lại: Giao thông đi lại nơi đây đã và đang trở thành một trong những rào cản gây khó khăn không nhỏ đối với đời sống của người dân tại xã, nhất là giao thông đi lại của hai xóm Lũng Cà, Lũng Luông ô tô không thể đi vào hai xóm, chủ yếu là đường mòn nhỏ, mùa mưa lầy lội rất khó khăn cho việc đi lại của bà con.

Việc đưa điện lưới quốc gia tới các thôn

bản tại xã Thượng Nung cũng đã được quan tâm, tuy nhiên tỉ lệ hộ gia đình không có điện thắp sáng, thiếu các phương tiện nghe nhìn, đời sống của người dân ở đây đang gặp rất nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân dẫn của sự nghèo tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Qua điều tra, khảo sát thực tế, tác giả nhận thấy có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của người dân tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua, được thể hiện ở Bảng 4 dưới đây.

Bảng 4: Tỉ lệ nguyên nhân dẫn đến nghèo đói tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai

Nguyên nhân dẫn đến đói nghèo tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên										
	Thiếu vốn sản xuất	Thiếu đất canh tác	Thiếu phương tiện sản xuất	Thiếu lao động	Có lao động nhưng không có việc làm	Không biết cách làm ăn, không có tay nghề	Đồng người ăn theo	Ốm đau nặng	Mắc tệ nạn xã hội	Chảy lười lao động
Tỉ lệ (%)	13,7	25,6	19,7	2,6	8,5	6,8	13,7	0,9	2,6	27,3

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

Qua Bảng 4, có thể thấy có hai nhóm nguyên nhân cơ bản:

Nhóm các nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, nghèo do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, dẫn đến thiếu đất canh tác (tỉ lệ 25,6%), thực tế cho thấy địa hình của xã khá phức tạp, chủ yếu là đồi núi. Nơi đây có khối núi đá vôi đồ sộ nhất tỉnh Thái Nguyên, rộng tới 300 km², độ cao từ 500 đến 600 mét, kéo dài từ Thần

Sa qua Nghinh Tường, đến Liêm Thủy (huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn). Những đặc điểm này gây khó khăn không nhỏ cho hoạt động sản xuất của bà con nhân dân sinh sống trên địa bàn xã làm cho tình trạng thiếu đất canh tác càng trở nên trầm trọng hơn.

Thứ hai, nghèo do thiếu phương tiện sản xuất (tỉ lệ 19,7%), đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến nghèo đói của

người dân xã Thượng Nung. Kết quả phỏng vấn có tới 100% số hộ được hỏi đều thiếu phương tiện sản xuất nên phải đi thuê hoặc mượn lại của người khác trong vùng.

Thứ ba, nghèo do *thiếu vốn sản xuất* (tỉ lệ 13,7%). Vốn cũng là vấn đề được người dân quan tâm khi muốn nâng cao năng suất trồng trọt và chăn nuôi cũng như mở rộng sản xuất, nhưng đại bộ phận người dân không có vốn nên việc đầu tư cho chăn nuôi, trồng trọt gặp rất nhiều khó khăn.

Nhóm các nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, nghèo do *chây lười lao động* (chiếm 27,3%). Có thể thấy đây là nguyên nhân cơ bản nhất, chiếm tỉ lệ cao nhất dẫn đến thực trạng đói nghèo của người dân nơi đây. Tâm lý trông chờ, ỷ lại cộng với tư tưởng muốn thụ hưởng chính sách giảm nghèo trong thời gian dài cũng như việc nhận thức không đầy đủ trách nhiệm của bản thân trong việc tự lực lao động để vươn lên thoát nghèo của một đại bộ phận dân cư tại xã Thượng Nung chính là nguyên nhân dẫn đến hiện trạng đói nghèo.

Thứ hai, nghèo do *đông người ăn theo* (chiếm 13,7%). Kết quả điều tra cho thấy, mỗi gia đình tại xã Thượng Nung thường có từ 5 đến 6 khẩu/hộ, trong khi lao động chính tạo ra thu nhập nuôi sống cả gia đình cũng chỉ có từ 1 đến 2 người. Do vậy, rất nhiều hộ gia rơi vào tình cảnh không đảm bảo được cuộc sống tối thiểu.

Thứ ba, có *lao động nhưng không có việc làm* (chiếm 8,5%). Về cơ bản, người dân tại xã Thượng Nung chỉ quen với công việc của nhà nông như trồng trọt, chăn nuôi, tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên không ưu ái, không có đất canh tác, không có phương

tiện sản xuất nên nhiều gia đình có lao động nhưng lại không có việc làm.

Thứ tư, nghèo do *không biết cách làm ăn không có tay nghề* (chiếm 6,8%). Đa số dân cư của xã Thượng Nung là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp nên khả năng tiếp cận với công nghệ cũng như những công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn thì không thể đáp ứng nên mặc dù có lao động nhưng rất nhiều hộ vẫn đói nghèo vì không tìm được việc phù hợp.

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân khác nữa như: Ốm đau nặng (0,9%); Mắc tệ nạn xã hội (2,6%) và thiếu lao động (2,6%), các nguyên nhân này chiếm tỉ lệ nhỏ, nhưng cũng góp phần đưa đến sự nghèo đói của người dân xã Thượng Nung trong thời gian qua.

3. Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giảm nghèo trên địa bàn xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân dẫn đến nghèo tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tác giả xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức khảo sát đưa ra các mô hình trồng cây ăn quả, vật nuôi phù hợp với khí hậu, địa hình và đất đai của xã.

Với địa hình đa phần là đồi núi đá vôi, thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp ngắn ngày và chăn thả gia súc, song nếu chỉ dựa vào các cây trồng, vật nuôi hiện tại thì không thể giảm nghèo nhanh và bền vững. Vì vậy, xã nên khảo sát điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng để tìm ra các trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao phù hợp địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương. Chẳng hạn: Có thể nghiên cứu mô hình trồng quýt của một số xã như Chiến Thắng, Nhất Hòa,

Vũ Sơn,... tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (hiện là vùng chuyên canh quýt nổi tiếng đem đến thu nhập từ 50 triệu đến 100 triệu đồng/năm cho người dân của xã). Đồng thời, xã cũng cần có cơ chế hỗ trợ thỏa đáng để bà con phát triển các mô hình này. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thêm các giống vật nuôi phù hợp địa hình, khí hậu tại địa phương. Nhiều dự báo cho rằng nhu cầu về thịt dê sẽ tăng trong tương lai nên có thể nghiên cứu chuyển đổi từ nuôi trâu bò sang nuôi dê trên núi đá...

Thứ hai, hỗ trợ những thông tin về việc làm cho người dân trên địa bàn xã.

Giải quyết vấn đề việc làm cho người dân trên địa bàn xã cũng là mấu chốt quan trọng để thoát nghèo. Xuất phát từ nguyện vọng của người dân, trong thời gian tới xã nên chủ động trong việc tìm kiếm những thông tin việc làm từ Trung tâm giới thiệu việc làm trên đại bàn huyện cũng như các doanh nghiệp cần tuyển dụng lao động để kịp làm cầu nối cho những thanh niên có nhu cầu tìm việc với các nhà tuyển dụng. Trước mắt, xã có thể tìm kiếm thông tin việc làm trực tiếp ở một số công ty lớn có nhu cầu tuyển dụng với số lượng lao động đông, nhưng lại không đòi hỏi trình độ cao ở người lao động, mức lương tương đối cao đang đóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như: Tập đoàn Sam Sung ở Phổ Yên; Công ty thương mại và Cổ phần May TNG Thái Nguyên; Công ty GLonis ở phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên; Công ty May TDT ở Phú Bình Thái Nguyên,...

Thứ ba, tăng cường tổ chức hướng dẫn việc triển khai kỹ thuật vào sản xuất cho người dân trên địa bàn xã nhằm tạo điều

kiện để họ tiếp cận được với những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất.

Bên cạnh việc mở rộng hỗ trợ bà con về vốn phát triển kinh tế, giống, và các điều kiện sản xuất khác thì điều quan trọng là tổ chức, hướng dẫn bà con khoa học kỹ thuật nuôi trồng tiên tiến để bà con áp dụng, thay thế cho cách canh tác lạc hậu vốn mang lại năng suất và hiệu quả kinh tế thấp. Tăng cường phổ biến, giới thiệu các mô hình phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững cho người dân, để họ học tập, áp dụng giảm nghèo cho mình. Hiện nay đa số dân cư trong xã áp dụng những phương thức canh tác còn lạc hậu, chưa có áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất rất thấp. Do đó, cùng với việc hỗ trợ cho dân cư về con giống, cây giống để phát triển mô hình trồng cây ăn quả là cây quýt và mô hình chăn nuôi dê trên núi đá vôi thì xã cần cử cán bộ khuyến nông đến từng hộ để hướng dẫn trực tiếp về cách trồng, cách chăm sóc con giống, cây giống, làm tốt công tác hỗ trợ về kỹ thuật canh tác sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng suất sản xuất cho người dân, từ đó giúp nâng cao được đời sống của người dân.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người nghèo hiểu được trách nhiệm vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Việc tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân hiểu được trách nhiệm của mình trong công cuộc xóa đói giảm nghèo là việc làm vô cùng cần thiết, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của công tác xóa đói giảm nghèo trong cả nước nói chung và tại xã Thượng Nung. Để làm tốt được việc này,

tác giả cho rằng chính quyền xã cần phối, kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên của xã cũng như các xóm thuộc xã trong việc quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến từng cán bộ, đảng viên, người dân.

Trong quá trình thực hiện cần lồng ghép với các chương trình và vận động, khuyến khích đảng viên, đoàn viên, hội viên vươn lên làm giàu chính đáng. Đối với những đảng viên, đoàn viên, hội viên thuộc diện đối nghèo, nghèo, cần phải tuyên truyền giáo dục cho họ thấy rằng đói, nghèo là sự tổn thương, bất hạnh phải sớm thoát khỏi bằng sự tự lực, tự cường vươn lên của bản thân và gia đình họ là chính... Cùng với đó, cần có hình thức khen thưởng đối với những hộ gia đình vươn lên thoát nghèo và biểu dương các hộ gia đình không tái nghèo trở lại. Giao trách nhiệm này cho các trưởng xóm phụ trách và cần có báo cáo cụ thể về công tác tuyên truyền xóa đói giảm nghèo tới người dân hàng tháng cho xã.

Kết luận

Thông qua việc phân tích các nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của người dân tại xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, tác giả nhận thấy có cả những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan nhưng nguyên nhân cơ bản nhất làm cho việc thoát nghèo của người dân nơi đây chưa được như mong đợi đó là những bất lợi về mặt địa hình của xã, cùng với đó là mong muốn vươn lên thoát nghèo của người dân nơi đây còn thấp, có tâm lý ỷ lại. Với mong

muốn trong thời gian tới có thể giúp xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giảm nghèo hiệu quả. Với việc đề xuất bốn nhóm giải pháp như trên, hy vọng sẽ góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo tại xã Thượng Nung nói riêng và tại huyện Võ Nhai của tỉnh Thái Nguyên nói chung trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội của xã Thượng Nung các năm 2016, 2017, 2018, 2019.
2. Báo cáo thống kê hộ nghèo, cận nghèo của xã Thượng Nung các năm 2016, 2017, 2018, 2019.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo của xã Thượng Nung các năm 2016, 2017, 2018, 2019.
4. Bùi Thị Bình (2010), *Một số chính sách cần quan tâm tới các vùng dân tộc, miền núi khi tham gia quyết định chính sách kinh tế xã hội*, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hằng (2015), *Một số nguyên nhân dẫn đến đói nghèo ở nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động - Xã hội.
6. Nguyễn Hải Hữu, “Về các giải pháp khả thi thực hiện nhiệm vụ chiến lược XĐGN 2001 - 2003”, Tạp chí *Khoa học*, số 4, 2001.
7. Nguyễn Lan Phương (2019), “Các xu hướng ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Tài chính*, kỳ 2 tháng 8/2019.
8. Nguyễn Lan Phương (2019), “Một số giải pháp xóa đói giảm nghèo bền vững đối với các tỉnh miền Trung”, Tạp chí *Tài chính*, kỳ 1 tháng 7/2019.